

YBM TOEIC READING 1000

1

HỒ THI THANH TRÀ dịch



1000 câu hỏi sát
với đề thi thực tế



Đáp án kèm
giải thích chi tiết



Phân tích đầy đủ
về xu hướng ra đề



Cập nhật đề thi
TOEIC định dạng mới



NHÀ XUẤT BẢN
DÂN TRÍ

Được biên soạn bởi
YBM - Đơn vị độc quyền tổ chức thi và
cấp chứng chỉ TOEIC tại Hàn Quốc



GIỚI THIỆU BỘ SÁCH ***YBM TOEIC READING 1000***

Là một trong những đơn vị ôn luyện và tổ chức kỳ thi TOEIC uy tín nhất tại Hàn Quốc trong suốt hơn 30 năm qua, YBM luôn cho ra đời những đầu sách best-seller phù hợp với từng đối tượng người học TOEIC. Trân trọng giới thiệu đến độc giả bộ sách **YBM TOEIC READING 1000**.

Bộ sách là niềm tự hào của YBM

Từ năm 1982 đến nay, với tư cách là một trong những đơn vị ôn luyện và tổ chức kỳ thi TOEIC hàng đầu tại Hàn Quốc, YBM đã xuất bản khoảng 400 đầu sách TOEIC bán chạy. Bằng kinh nghiệm và năng lực đã tích lũy được trong quá trình biên soạn giáo trình cũng như phân tích các câu hỏi trong bài thi TOEIC suốt một thời gian dài, YBM đã cho ra mắt bộ sách **YBM TOEIC READING 1000**.

Bộ sách được cập nhật theo đề thi TOEIC định dạng mới

YBM đã phân tích kỹ lưỡng xu hướng ra đề mới nhất nhằm giúp người học bám sát chương trình ôn luyện hơn. Nội dung bài thi trong sách tương đương với đề thi thật từ độ dài cũng như độ khó, kèm theo đó là phần đáp án giải thích kỹ lưỡng các điểm mấu chốt trong việc ra đề.

YBM TOEIC REDING 1000 được phát triển dựa trên kinh nghiệm xuất bản giáo trình của tổ chức khảo thí ETS

Là nhà xuất bản giáo trình TOEIC độc quyền của tổ chức ETS, YBM đã biên soạn và xuất bản bộ sách gồm hai cuốn **YBM TOEIC READING 1000**. Mỗi cuốn cung cấp 1000 câu hỏi bám sát ý đồ của người ra đề. Bộ sách được các giáo viên có nhiều kinh nghiệm luyện thi TOEIC đánh giá rất cao, chất lượng hơn hẳn so với những tài liệu trôi nổi ngoài thị trường.

YBM TOEIC READING 1000 hứa hẹn sẽ giúp các thí sinh đạt được số điểm mong muốn trong thời gian ngắn nhất.

Viện nghiên cứu TOEIC YBM

Cấu trúc bài thi TOEIC và thông tin về kỳ thi

TOEIC là gì?

TOEIC (Test of English for International Communication) là kỳ thi đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh dành cho những người sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong môi trường giao tiếp và làm việc quốc tế.

Cấu trúc bài thi TOEIC

Kỹ năng	Phần	Nội dung	Số câu hỏi	Thời gian	Tổng điểm	
Nghe (L/C)	1	Mô tả tranh	6	45 phút	495 điểm	
	2	Hỏi và trả lời	25			
	3	Hội thoại ngắn	39			
	4	Bài nói ngắn	30			
Đọc (R/C)	5	Hoàn thành câu	30	75 phút	495 điểm	
	6	Hoàn thành đoạn văn	16			
	7	Đọc hiểu	Một đoạn văn			29
			Hai đoạn văn			10
			Ba đoạn văn			15
			Total			7 Parts

Đăng ký thi TOEIC như thế nào?

Tại Việt Nam, thí sinh có thể đăng ký thi TOEIC tại các văn phòng của IIG, đơn vị được ETS (đơn vị ra đề thi TOEIC) ủy quyền cho tổ chức thi và cấp chứng chỉ tại Việt Nam. Trước khi đăng ký, thí sinh có thể tìm hiểu các thông tin chi tiết về lịch thi của từng tháng được cập nhật trên trang web của IIG.

Những vật dụng bắt buộc phải mang theo khi đi thi là gì?

- Chỉ được phép mang những giấy tờ tùy thân theo quy định (Chứng minh nhân dân, Bằng lái xe, Hộ chiếu còn hiệu lực, Thẻ công chức,...)
- Bút viết, bút chì và tẩy sẽ được phát khi vào phòng thi (Cấm sử dụng bút bi hoặc bút máy)

Kỳ thi được tiến hành như thế nào?

09:20	Vào phòng thi (Không thể vào phòng sau 9 giờ 50 phút)
09:30 - 09:45	Hướng dẫn ghi phiếu trả lời
09:45 - 09:50	Nghỉ ngơi
09:50 - 10:05	Xác minh giấy tờ tùy thân
10:05 - 10:10	Phát đề và kiểm tra lỗi trên đề
10:10 - 10:55	Thi nghe (Listening Test)
10:55 - 12:10	Thi đọc (Reading Test)

Làm thế nào để tra cứu kết quả thi TOEIC?

Kết quả bài thi của thí sinh sẽ được thông báo sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thi đối với VP Hà Nội, 07 ngày làm việc đối với VP Hồ Chí Minh và VP Đà Nẵng. Mỗi thí sinh sẽ nhận được tờ phiếu điểm trong phong bì có niêm phong. Khi tới văn phòng IIG Việt Nam nhận kết quả thi, thí sinh cần phải xuất trình Phiếu đăng ký dự thi (bản gốc) và Chứng minh thư/Hộ chiếu gốc. Trong trường hợp không đến nhận kết quả thi được, thí sinh có thể viết Giấy ủy quyền cho người khác đến nhận thay kết quả thi. Người đi lấy thay cần mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu gốc của mình, Giấy ủy quyền và Phiếu đăng ký dự thi của thí sinh.

Điểm tối đa của bài thi TOEIC là bao nhiêu?

Bài thi TOEIC gồm 100 câu phần đọc (RC) và 100 câu phần nghe (LC), mỗi phần tương ứng với 495 điểm, tức tổng điểm là 990. Vì mức độ khó của các câu khác nhau, nên trị giá điểm của mỗi câu cũng khác biệt. Kết quả của bài thi TOEIC được tính dựa trên bảng quy đổi điểm.

PHÂN TÍCH XU HƯỚNG RA ĐỀ TOEIC MỚI

PART 1 Mô tả tranh (Photographs)

Tổng 6 câu hỏi

Ảnh tập trung miêu tả
người hoặc vật

33%

Ảnh xuất hiện
một người

33%

Ảnh xuất hiện một người

Chủ ngữ là He/She, A man/woman, One of the men/women,... và thường xuất hiện ở phần đầu.

Ảnh xuất hiện hai người trở lên

Chủ ngữ là They, some men/women/people,... và thường xuất hiện ở phần giữa.

Ảnh về vật/bối cảnh

Chủ ngữ đều là A car, some chairs,... và thường xuất hiện ở phần cuối.

Ảnh tập trung miêu tả người hoặc vật

Chủ ngữ một phần là người, một phần là sự vật và thường xuất hiện ở phần cuối.

PART 1
Xu hướng ra đề
mới nhất

Ảnh về
vật/bối cảnh

17%

Ảnh xuất hiện
hai người trở lên

17%

Thì hiện tại đơn,
thể bị động

25%

Khác
10%

Thì hiện tại tiếp diễn, thể chủ động

Sử dụng cấu trúc "is/are + hiện tại phân từ" và dùng cho chủ ngữ là người.

Thì hiện tại đơn, thể bị động

Sử dụng cấu trúc "is/are + quá khứ phân từ" và dùng cho chủ ngữ là vật.

Khác

Ngoài ra, ta còn sử dụng cấu trúc hiện tại tiếp diễn ở thể bị động "is/are + being + hiện tại phân từ", cấu trúc hiện tại hoàn thành ở thể bị động "has/have + been + quá khứ phân từ", cấu trúc hiện tại đơn ở thể chủ động "ngoại động từ + tân ngữ", cấu trúc "There is/are",...

PART 1
Thì và thể của
đáp án đúng

Thì hiện tại tiếp diễn,
thể chủ động

65%

PART 2 Hỏi và trả lời (Question-Response)

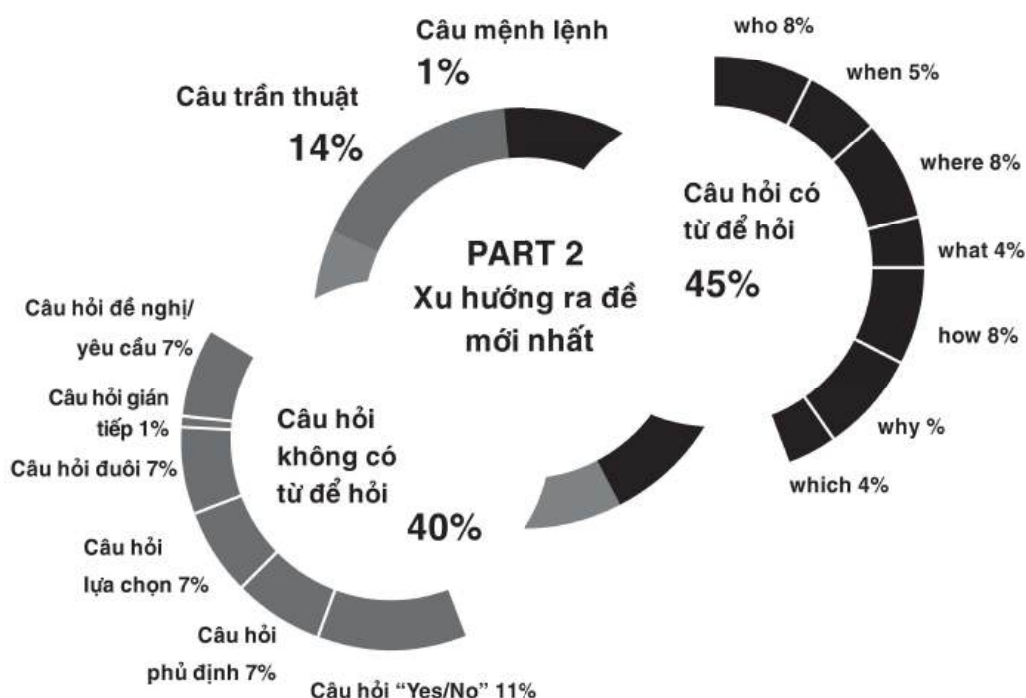
Tổng 25 câu hỏi

1. Câu hỏi có từ để hỏi

Câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản như **What, Which, Why**,... cũng có thể đi kèm với tính từ hoặc danh từ như **What time ~?, How long ~?, Which room ~?**,... Part 2 sẽ có 1-2 câu hỏi mỗi dạng.

2. Câu hỏi không có từ để hỏi

- + Câu hỏi "Yes/No": xuất hiện khoảng 1-4 lần.
- + Câu hỏi phủ định bắt đầu bằng **Don't you ~?, Isn't he ~?,....**: ít gặp hơn các câu hỏi dạng khẳng định thông thường.
- + Câu hỏi lựa chọn A hoặc B: A và B có thể là các từ, cụm từ hoặc vế câu. Trong trường hợp A và B là cụm từ hoặc vế câu thì câu hỏi sẽ dài và khó hơn.
- + Câu hỏi đuôi kết thúc bằng **~ don't you?, ~ isn't he?,...**: giống với dạng câu hỏi phủ định.
- + Câu hỏi gián tiếp có từ để hỏi không nằm ở đầu câu mà nằm ở giữa câu.
- + Câu hỏi đề nghị/yêu cầu: thay vì mục đích nhận thông tin, người hỏi có xu hướng đặt câu hỏi dạng này để yêu cầu đối phương giúp đỡ hoặc tìm kiếm sự đồng ý từ đối phương.



3. Câu trần thuật

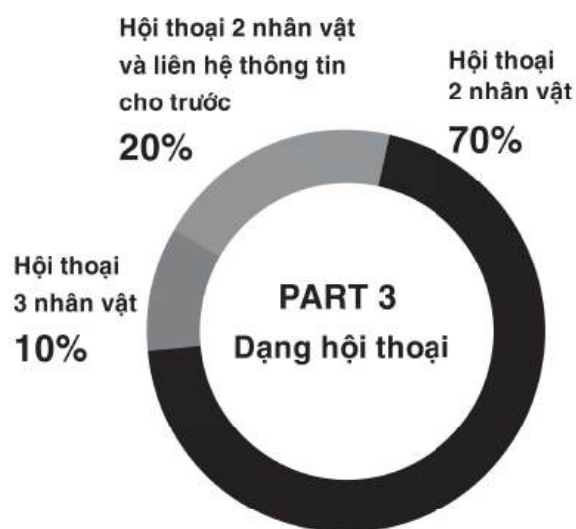
Khác với câu hỏi, câu trần thuật đưa ra sự thực khách quan hoặc ý kiến.

4. Câu mệnh lệnh

Câu mệnh lệnh thường bắt đầu bằng động từ nguyên thể hoặc **Please**.

PART 3 Hội thoại ngắn (Short Conversations)

Tổng 39 câu hỏi với 13 đoạn hội thoại (mỗi đoạn hội thoại tương ứng với 3 câu hỏi)



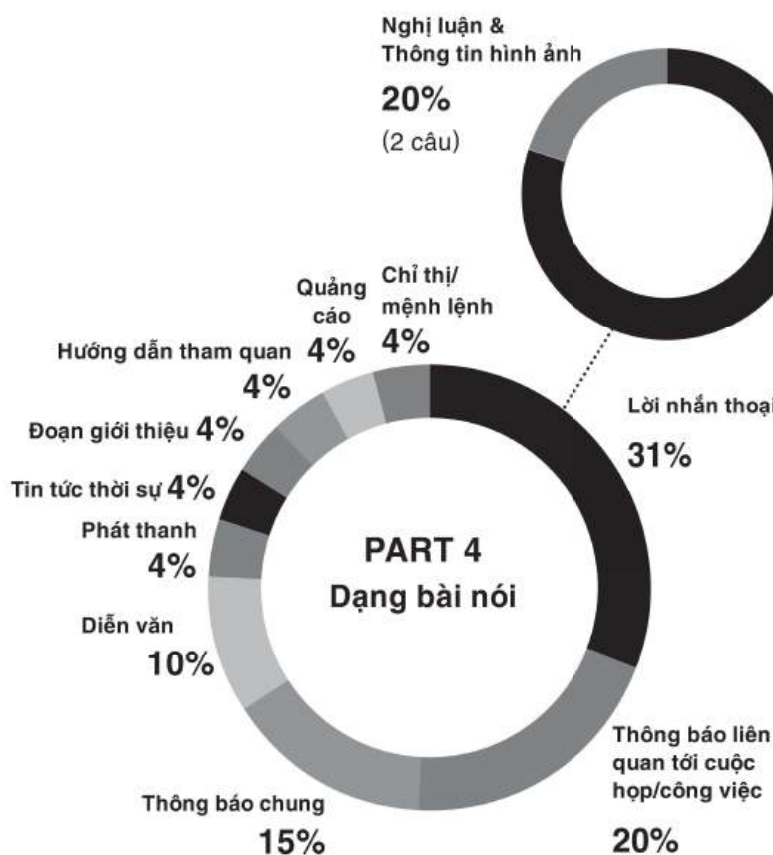
- Trong trường hợp **hội thoại 3 nhân vật**, bài nói có thể xuất hiện 2 nhân vật nam với 1 nhân vật nữ, hoặc 2 nhân vật nữ với 1 nhân vật nam. Theo đó, khác với câu hỏi của dạng **hội thoại 2 nhân vật** thường được xác định bằng từ “the man” hoặc “the woman”, dạng **hội thoại 3 nhân vật** sẽ đề cập tới tên của nhân vật.
- Dạng **hội thoại 2 nhân vật** liên hệ thông tin cho trước luôn nằm ở cuối Part 3.



- Những câu hỏi liên quan tới nội dung tổng quát của đoạn hội thoại như chủ đề, mục đích, lý do, địa điểm diễn ra hội thoại, nghề nghiệp/nơi làm việc của người nói,... thường xuất hiện đầu tiên. Câu hỏi về hành động/sự việc xảy ra tiếp theo thường là câu hỏi thứ ba.
- Câu hỏi xác định ý đồ của người nói thường xuất hiện trong đoạn hội thoại 2 nhân vật, nhưng đôi khi cũng có thể xuất hiện trong đoạn hội thoại 3 nhân vật.
- Ở Part 3, nếu có 2 câu hỏi yêu cầu xác định ý đồ của người nói thì sẽ có 3 câu hỏi liên hệ với thông tin cho trước và ngược lại, nếu có 3 câu hỏi yêu cầu xác định ý đồ của người nói thì sẽ có 2 câu hỏi liên hệ với thông tin đã cho. Tức là, Part 3 sẽ có 5 câu hỏi cho hai dạng này.
- Thông tin cho trước trong dạng câu hỏi liên hệ có thể rất đa dạng như chart, map, floor plan, schedule, table, weather forecast, directory, list, invoice, receipt, sign, packing clip,...

PART 4 Bài nói ngắn (Short Talks)

Tổng 30 câu hỏi với 10 bài nói
(mỗi bài nói tương ứng với 3 câu hỏi)



- Part 4 luôn có lời nhắn thoại và thông báo liên quan tới cuộc họp/công việc. Trong nhiều trường hợp, tổng số câu của hai dạng này lên tới 50% số lượng câu hỏi trong đề.
- Dạng bài nói liên hệ thông tin cho trước luôn xuất hiện ở cuối Part 4.



- Dạng câu hỏi tương tự với Part 3.
- Đối với dạng câu hỏi yêu cầu xác định ý đồ của người nói, nếu Part 3 có 3 câu hỏi thì Part 4 sẽ xuất hiện 2 câu. Một đề sẽ có tất cả 5 câu hỏi dạng này.
- Đối với dạng câu hỏi liên hệ thông tin cho trước, nếu Part 3 có 2 câu hỏi thì Part 4 sẽ xuất hiện 3 câu. Một đề sẽ có tất cả 5 câu hỏi dạng này.
- Các thông tin cho trước trong dạng câu hỏi liên hệ rất đa dạng như chart, map, floor plan, schedule, table, weather forecast, graph, survey, order form, expense report, advertisement, coupon, brochure,...

PART 5 Hoàn thành câu (Incomplete Sentences)

Tổng 30 câu hỏi

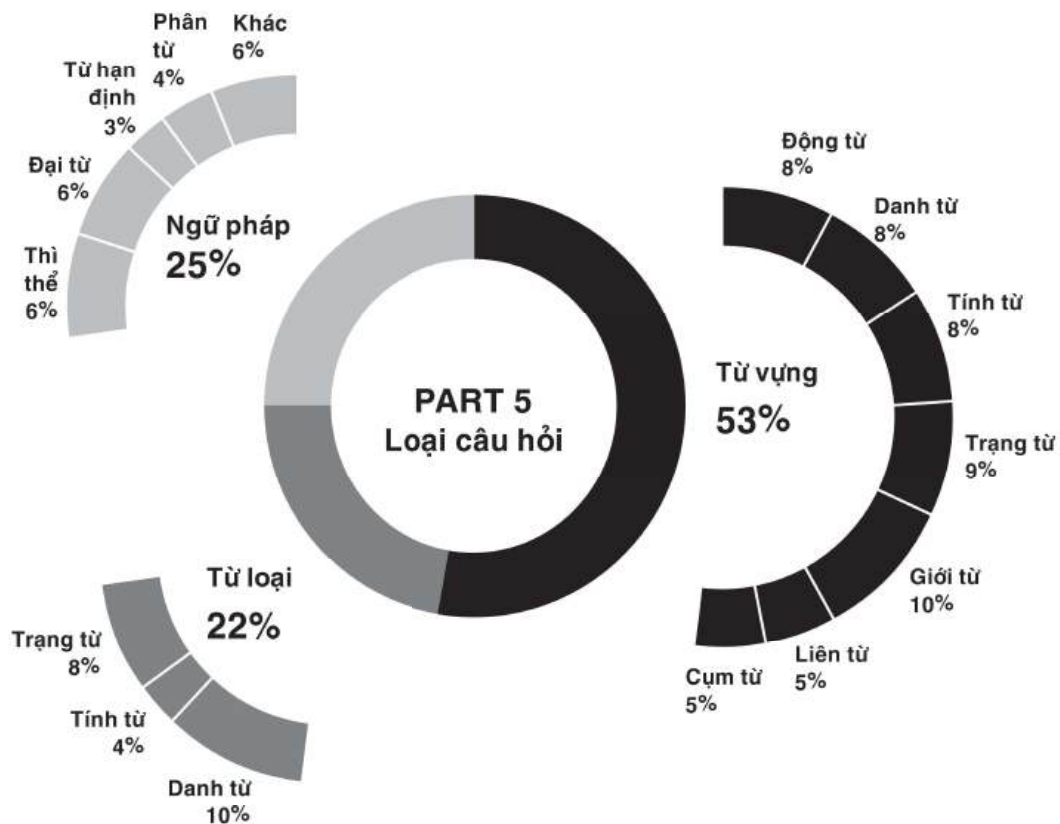
PART 5 - XU HƯỚNG RA ĐỀ MỚI NHẤT

Câu hỏi về từ vựng

Các câu hỏi liên quan tới từ vựng như động từ, danh từ, tính từ,... được chia đều khoảng 2-3 câu/loại. Các câu hỏi về giới từ thường có khoảng 3 câu; đôi khi không có câu hỏi liên quan tới liên từ và cụm từ nhưng cũng có lúc xuất hiện tới 3 câu về mảng này.

Câu hỏi về từ loại

Các câu hỏi về từ loại liên quan tới danh từ hay trạng từ thường có khoảng 2-3 câu; câu hỏi về từ loại liên quan đến tính từ thường ít gặp hơn.



Câu hỏi về ngữ pháp

Các câu hỏi về ngữ pháp liên quan tới thì thể và đại từ thường có 2 câu, liên quan tới từ hạn định hoặc phân tử thường có 1 câu. Trong trường hợp là câu hỏi về thì thể và đại từ, có khả năng câu hỏi sẽ liên quan tới câu chủ động/bị động hoặc việc chia động, danh từ theo số ít/nhiều. Ngoài ra, các câu hỏi ngữ pháp liên quan tới từ hạn định, tính từ so sánh bằng, so sánh hơn, so sánh nhất, động từ nguyên thể, danh động từ,... cũng sẽ xuất hiện.

PART 6 Điền vào đoạn văn (Text Completion)

Tổng 16 câu hỏi với 4 đoạn văn (mỗi đoạn tương ứng với 4 câu hỏi)

Mỗi đoạn văn đi kèm với 4 câu hỏi, trung bình sẽ có 2 câu hỏi về từ vựng, 1 câu hỏi về từ loại hoặc ngữ pháp, 1 câu hỏi chọn câu phù hợp với ngữ cảnh.

PART 6 - XU HƯỚNG RA ĐỀ MỚI NHẤT

Ngoại trừ câu hỏi chọn câu phù hợp với ngữ cảnh thì các câu hỏi còn lại về cơ bản tương tự như Part 5.

Câu hỏi về từ vựng

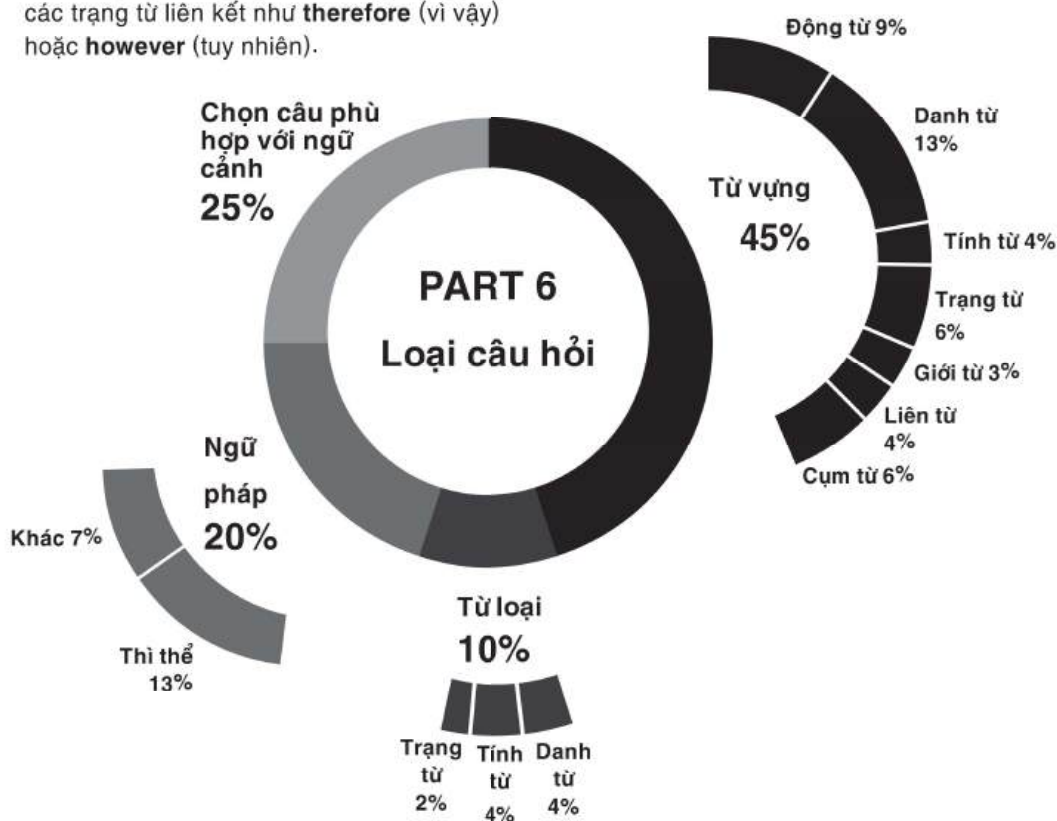
Các câu hỏi về từ vựng như động từ, danh từ, trạng từ, cụm từ luôn xuất hiện 1-2 lần trong mỗi đề. Trong khi đó, các câu hỏi về tính từ, giới từ, liên từ rất hiếm khi xuất hiện, nếu có cũng chỉ khoảng 1-2 câu. Câu hỏi từ vựng về trạng từ thường bao gồm các trạng từ liên kết như **therefore** (vì vậy) hoặc **however** (tuy nhiên).

Câu hỏi về từ loại

Các câu hỏi về từ loại liên quan tới danh từ, tính từ thường gặp hơn so với trạng từ.

Câu hỏi về ngữ pháp

Các câu hỏi về thì thể liên quan mật thiết tới mạch văn (thể chủ động/bị động hoặc chia động từ theo số nhiều/số ít) thường có 2 câu. Ngoài ra, cũng có các câu hỏi về ngữ pháp khác như đại từ, tính từ so sánh bằng/hơn/nhất, động từ nguyên thể, danh động từ,...



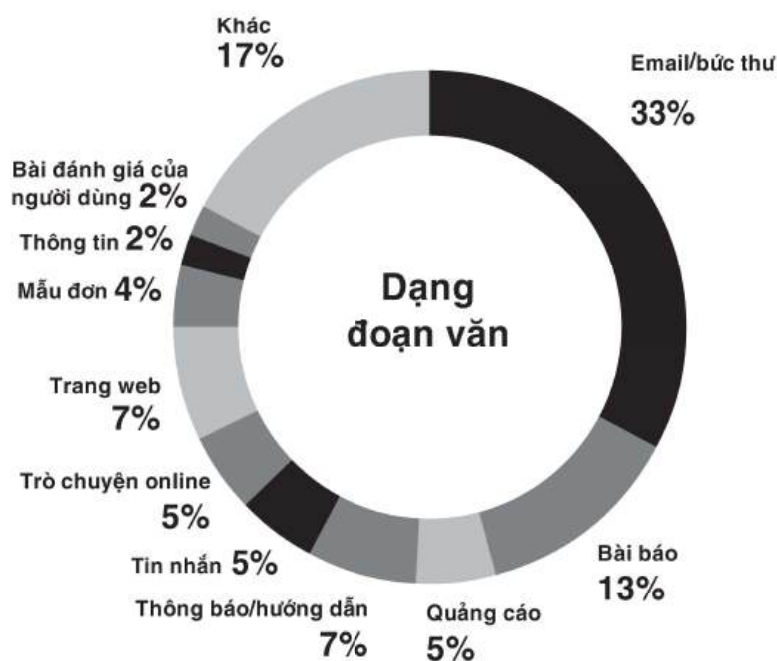
Câu hỏi lựa chọn câu phù hợp với ngữ cảnh

Mỗi đoạn văn sẽ đi kèm với 4 câu hỏi, trong đó có 1 câu hỏi yêu cầu chọn câu phù hợp với ngữ cảnh. Xác suất xuất hiện câu hỏi dạng này thường là ở câu thứ hai, sau đó đến câu thứ ba, câu thứ tư và ít xuất hiện nhất ở câu đầu tiên.

PART 7 Đọc hiểu (Reading Comprehension)

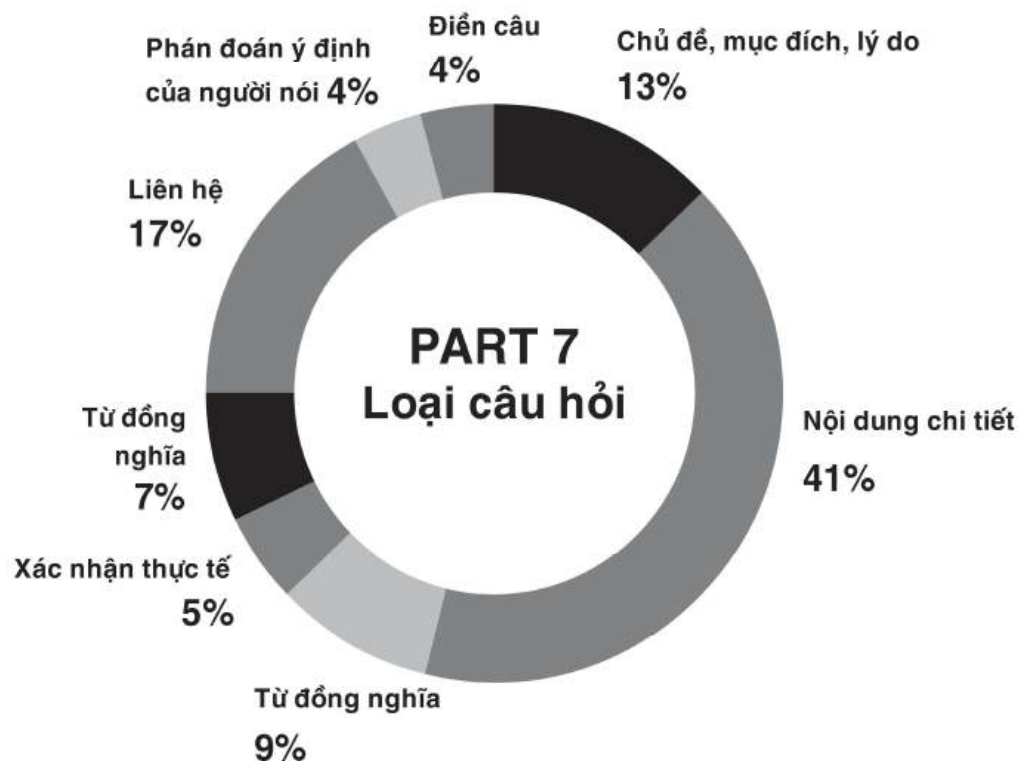
Tổng 54 câu hỏi với 15 đoạn văn (mỗi đoạn tương ứng với 2-5 câu hỏi)

Dạng bài	Số câu hỏi tương ứng với từng đoạn văn	Số đoạn văn	Tỷ lệ
Một đoạn văn	2 câu hỏi	4 đoạn	Khoảng 15%
	3 câu hỏi	3 đoạn	Khoảng 16%
	4 câu hỏi	3 đoạn	Khoảng 22%
Hai đoạn văn	5 câu hỏi	2 đoạn	Khoảng 19%
Ba đoạn văn	5 câu hỏi	3 đoạn	Khoảng 28%



(Tính riêng nội dung của các bài đọc có ba đoạn văn và bài đọc có hai đoạn văn - tổng cộng có 23 bài đọc)

- Bài đọc thường xuất hiện dưới dạng email/bức thư, bài báo, nhiều trường hợp tổng số câu hỏi thuộc hai dạng này chiếm tới 50-60% tổng số câu hỏi trong đề thi.
- Các bài đọc có chủ đề rất đa dạng như agenda, attachment, brochure, business plan, comment card, coupon, flyer, instructions, invitation, invoice, job-fair posting, list, log sheet, menu, newspaper editorial, note, page from a catalog, policy statement, program, receipt, report, schedule, sign, survey, voucher,...



- Câu hỏi về từ đồng nghĩa thường xuất hiện ở dạng bài đọc có hai đoạn văn hoặc bài đọc có ba đoạn văn.
- Câu hỏi liên hệ thường là 1-2 câu đối với dạng bài hai đoạn văn và 2-3 câu đối với dạng bài ba đoạn văn.
- Câu hỏi phán đoán ý định của người nói thường có 1 câu, xuất hiện trong chuỗi tin nhắn (text-message chain) hoặc đoạn nói chuyện trực tuyến (online chat discussion).
- Câu hỏi diễn câu thích hợp vào chỗ trống thường xuất hiện 1 lần trong bài báo, email/ bức thư.

Bảng quy đổi điểm

Điểm chính thức của phần nghe (số câu trả lời đúng)	Điểm được tính cho phần nghe (điểm đã quy đổi)	Điểm chính thức của phần đọc (số câu trả lời đúng)	Điểm được tính cho phần đọc (điểm đã quy đổi)
96-100	480-495	96-100	460-495
91-95	435-490	91-95	410-475
86-90	395-450	86-90	380-430
81-85	355-415	81-85	355-400
76-80	325-375	76-80	325-375
71-75	295-340	71-75	295-345
66-70	265-315	66-70	265-315
61-65	240-285	61-65	235-285
56-60	215-260	56-60	205-255
51-55	190-235	51-55	175-225
46-50	160-210	46-50	150-195
41-45	135-180	41-45	120-170
36-40	110-155	36-40	100-140
31-35	85-130	31-35	75-120
26-30	70-105	26-30	55-100
21-25	50-90	21-25	40-80
16-20	35-70	16-20	30-65
11-15	20-55	11-15	20-50
6-10	15-40	6-10	15-35
1-5	5-20	1-5	5-20

* Bảng quy đổi điểm trên được soạn riêng cho các bài Test trong cuốn sách này. Bảng quy đổi này có thể sử dụng để tính điểm thực tế của người học. Ví dụ, trong phần thi Listening, thực tế bạn trả lời đúng 61-65 câu thì số điểm sau khi quy đổi là 240 - 285 điểm. Điều này có nghĩa là nếu bạn trả lời đúng 61 câu thì điểm sau khi quy đổi là 240 điểm, nếu trả lời đúng 65 câu thì điểm sau quy đổi là 285 điểm. Bảng quy đổi điểm này phần nào giúp người học hiểu hơn về cách chuyển đổi điểm cho từng phần thi Reading và Listening trong bài thi TOEIC, qua đó hiểu rõ trình độ của mình và có định hướng học tập rõ ràng. Tuy nhiên, bạn cần phải hết sức lưu ý, bảng này không phải là bảng quy đổi điểm được dùng trong các kỳ thi TOEIC thật.

CONTENTS

.....

TEST 01 20

TEST 02 50

TEST 03 80

TEST 04 110

TEST 05 140

TEST 06 172

TEST 07 204

TEST 08 234

TEST 09 264

TEST 10 294

ĐÁP ÁN 337

.....



RCC



T E S T 1



READING TEST

In the Reading test, you will read a variety of texts and answer several different types of reading comprehension questions. The entire Reading test will last 75 minutes. There are three parts, and directions are given for each part. You are encouraged to answer as many questions as possible within the time allowed.

You must mark your answers on the separate answer sheet. Do not write your answers in your test book.

PART 5

Directions: A word or phrase is missing in each of the sentences below. Four answer choices are given below each sentence. Select the best answer to complete the sentence. Then mark the letter (A), (B), (C), or (D) on your answer sheet.

101. Ms. Brooker ----- offered to donate thirty of the office computers to a local elementary school.
(A) generous
(B) generously
(C) generosity
(D) more generous
102. Employees should remember to log out of ----- work e-mail accounts when leaving for the day.
(A) that
(B) who
(C) their
(D) its
103. Mr. Biden asked his supervisor ----- the deadline for this month's expense reports.
(A) extend
(B) will extend
(C) had extended
(D) to extend
104. ----- this afternoon's business seminar ends, Mr. Kane will have his staff clean the conference hall.
(A) Who
(B) When
(C) Why
(D) Which
105. In an ----- to boost annual revenue, Starlight Boutique will extend its weekend business hours.
(A) account
(B) output
(C) effort
(D) amount
106. To apply for the Web designer position, send us an e-mail ----- the appropriate job vacancy code in the subject line.
(A) with
(B) from
(C) where
(D) in
107. A recent article on consumer trends claims that ----- is increasing in all areas of the electronics industry.
(A) spender
(B) spent
(C) spend
(D) spending
108. All Bousquet Garments products, including accessories, ----- by us using priority post.
(A) shipped
(B) being shipped
(C) are shipped
(D) shipping

109. One of the requirements for the position is a willingness to go on ----- business trips overseas.
- (A) frequently
(B) frequent
(C) frequency
(D) frequents
110. The MCA Art Convention gives artists a unique chance to ----- and discuss potential collaborations.
- (A) eradicate
(B) connect
(C) consist
(D) discharge
111. Please make sure that you submit all of the requested documents to our personnel department ----- May 31.
- (A) toward
(B) over
(C) at
(D) by
112. The board of directors announced that it will ----- find a replacement for the outgoing CEO.
- (A) usually
(B) extremely
(C) definitely
(D) formerly
113. Mr. Johnson is ----- to apply for the managerial position at MindTek, Inc., as he lacks experience in the field of robotics.
- (A) hesitation
(B) hesitant
(C) hesitated
(D) hesitantly
114. Rondel Plumbing Company offers a ----- range of apprenticeship opportunities for enthusiastic individuals.
- (A) lasting
(B) several
(C) durable
(D) diverse
115. The director of tonight's play asks that theatergoers ----- refrain from taking pictures during the performance.
- (A) kinder
(B) kindly
(C) kindness
(D) kind
116. Customers of Dillon's Furniture can view an ----- delivery date on the checkout page when placing an order online.
- (A) estimated
(B) estimating
(D) estimation
(D) estimate
117. Krush Juice & Smoothies is downsizing its operations and will be ----- several of its current menu choices.
- (A) reimbursing
(B) purchasing
(C) discontinuing
(D) determining
118. Under the ----- of Professor James Morton, Biosys Scotland's research team strives to develop cutting-edge health treatments.
- (A) directly
(B) directed
(C) direction
(D) directs
119. Part-time telephone operators will be hired to help deal with the ----- number of customer calls during the company's busiest retail season.
- (A) overwhelmingly
(B) overwhelming
(C) overwhelmed
(D) overwhelms
120. Aquatastic Water Park will be offering discounts on children's day passes ----- the month of June.
- (A) apart
(B) down
(C) between
(D) during

ANSWER SHEET

YBM TOEIC READING 1000 (1)

Số báo danh

Ngày dự thi: Ngày....Tháng... Năm

Họ và tên:.....

Test 01 (Part 5~7)

101	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
102	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
103	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
104	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
105	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
106	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
107	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
108	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
109	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
110	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
111	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
112	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
113	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
114	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
115	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
116	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
117	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
118	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
119	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
120	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e

Test 02 (Part 5~7)

101	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
102	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
103	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
104	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
105	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
106	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
107	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
108	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
109	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
110	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
111	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
112	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
113	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
114	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
115	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
116	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
117	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
118	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
119	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e
120	a	b	c	d	e	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e

YBM
TOEIC
READING
1000
1

TEST 1

101 (B)	102 (C)	103 (D)	104 (B)	105 (C)
106 (A)	107 (D)	108 (C)	109 (B)	110 (B)
111 (D)	112 (C)	113 (B)	114 (D)	115 (B)
116 (A)	117 (C)	118 (C)	119 (B)	120 (D)
121 (B)	122 (D)	123 (D)	124 (D)	125 (C)
126 (C)	127 (B)	128 (D)	129 (C)	130 (A)
131 (D)	132 (C)	133 (B)	134 (A)	135 (D)
136 (C)	137 (B)	138 (D)	139 (B)	140 (C)
141 (D)	142 (A)	143 (A)	144 (A)	145 (C)
146 (D)	147 (C)	148 (D)	149 (C)	150 (B)
151 (C)	152 (D)	153 (D)	154 (C)	155 (C)
156 (D)	157 (D)	158 (D)	159 (A)	160 (B)
161 (D)	162 (C)	163 (A)	164 (D)	165 (A)
166 (B)	167 (C)	168 (C)	169 (C)	170 (C)
171 (D)	172 (D)	173 (A)	174 (B)	175 (A)
176 (C)	177 (D)	178 (D)	179 (B)	180 (A)
181 (A)	182 (B)	183 (A)	184 (C)	185 (D)
186 (B)	187 (C)	188 (A)	189 (D)	190 (C)
191 (C)	192 (C)	193 (A)	194 (B)	195 (C)
196 (D)	197 (D)	198 (D)	199 (A)	200 (C)

PART 5

101 Vị trí của trạng từ _ Bổ nghĩa cho động từ

Giải thích Từ cần điền là trạng từ bổ nghĩa cho động từ "offered" đứng sau nên đáp án là (B) generously (hào phóng, rộng lượng). Các phương án còn lại không phù hợp về từ loại.

Dịch nghĩa Bà Brooker đã hào phóng để nghị quyền tặng 30 chiếc máy tính văn phòng cho một trường tiểu học địa phương.

Từ vựng offer + to + động từ nguyên thể để nghị làm gì donate quyên góp, quyên tặng local (thuộc) địa phương elementary school trường tiểu học generous hào phóng generosity sự hào phóng, rộng lượng

102 Tính từ sở hữu

Giải thích Ta cần điền tính từ sở hữu trước danh từ. Tuy nhiên, với chủ ngữ số nhiều "employees", ta không thể sử dụng tính từ sở hữu (D) its. Vì vậy, đáp án là (C) their.

Dịch nghĩa Nhân viên phải nhớ đăng xuất khỏi tài khoản e-mail công việc khi tan làm.

Từ vựng account tài khoản leave for the day tan làm

103 Phân biệt động từ /động từ nguyên thể có to

Giải thích Ta có cấu trúc "ask + sb + to do sth", vì vậy, đáp án là (D) to extend.

Dịch nghĩa Anh Biden yêu cầu quản lý gia hạn nộp báo cáo chi phí tháng này.

Từ vựng supervisor người quản lý, giám sát deadline hạn cuối, hạn nộp expense report báo cáo chi phí extend kéo dài, gia hạn

104 Liên từ trong mệnh đề trạng ngữ

Giải thích Vì vế sau đã đầy đủ thành phần câu, nên vế trước chắc chắn phải là chỗ trống cần điền một liên từ kết nối hai mệnh đề này. Hai đại từ quan hệ (A) Who và (D) Which không thể đứng ở vị trí của một liên từ, còn phương án (C) Why không thể đứng đầu một mệnh đề trạng ngữ. Vậy đáp án là (B) When.

Dịch nghĩa Khi buổi hội thảo kinh doanh chiều nay kết thúc, ông Kane sẽ yêu cầu nhân viên dọn dẹp hội trường.

Từ vựng conference hall phòng họp, hội trường

105 Từ vựng _ Danh từ

Giải thích Ta cần lựa chọn đáp án (C) effort để hoàn thành câu có sử dụng cấu trúc cố định "In an effort to + động từ nguyên thể" mang nghĩa là "nỗ lực để làm gì".

Dịch nghĩa Trong nỗ lực nhằm tăng doanh thu hàng năm, Starlight Boutique sẽ kéo dài giờ mở cửa vào cuối tuần.

Từ vựng boost tăng annual revenue doanh thu hàng năm extend kéo dài business hour giờ làm việc, giờ mở cửa account tài khoản, sổ sách output sản lượng, công suất amount lượng, số tiền

106 Từ vựng _ Giới từ

Giải thích Theo ngữ cảnh, ta cần dùng một giới từ để tạo thành cụm có nghĩa là gửi e-mail "kèm/bao gồm mã số". Vì vậy, đáp án là (A) with.

Dịch nghĩa Để ứng tuyển vào vị trí thiết kế trang web, hãy gửi e-mail cho chúng tôi kèm mã số vị trí tuyển dụng phù hợp trong phần tiêu đề.

Từ vựng apply for ứng tuyển cho appropriate phù hợp vacancy vị trí trống, vị trí tuyển dụng subject line tiêu đề

107 Vị trí của danh từ + Phân biệt danh từ đếm được/danh từ không đếm được

Giải thích Chỗ trống cần điền một từ làm chủ ngữ đứng giữa “that” và động từ “is increasing”. Trong các phương án đã cho, từ có thể điền vào chỗ trống là danh từ (A) spender hoặc (D) spending. Phương án (A) spender (người chi tiêu) là danh từ đếm được số ít nên trước đó cần có mạo từ, trong khi phương án (D) spending (việc chi tiêu) là danh từ không đếm được nên trước đó không cần có mạo từ. Vì vậy, đáp án là (D).

Dịch nghĩa Một bài báo gần đây về xu hướng tiêu dùng đã chỉ ra rằng chi phí của toàn ngành công nghiệp điện tử đang gia tăng.

Từ vựng recent gần đây article bài báo consumer người tiêu dùng claim chỉ ra rằng, khẳng định electronics điện tử

108 Hình thái của động từ _ Thể bị động

Giải thích Trong một câu nhất định phải có động từ. Câu này chưa có động từ nên cần điền vào chỗ trống một động từ phù hợp. Chủ ngữ của câu là “All ~ products”, sau chỗ trống là giới từ “by” nên động từ cần điền phải ở thể bị động. Vì vậy, đáp án là (C) are shipped (được giao gửi). Các phương án (B) và (D) không phải là động từ, phương án (A) là động từ ở thể chủ động.

Dịch nghĩa Tất cả các sản phẩm Bousquet Garments, bao gồm cả phụ kiện, được chúng tôi gửi qua đường bưu điện theo hình thức ưu tiên.

Từ vựng accessory phụ kiện priority ưu tiên

109 Vị trí của tính từ _ Bổ nghĩa cho danh từ

Giải thích Chỗ trống cần điền một tính từ bổ nghĩa cho danh từ phía sau. Cụm “go on a business trip” mang nghĩa là “đi công tác”, nên trong trường hợp này, đáp án là tính từ (B) frequent (thường xuyên) để tạo thành cụm từ “đi công tác thường xuyên”.

Dịch nghĩa Một trong những yêu cầu cho vị trí này là sẵn sàng đi công tác nước ngoài thường xuyên.

Từ vựng requirement yêu cầu willingness sự sẵn sàng, sự tự nguyện business trip chuyến công tác overseas nước ngoài frequently thường xuyên frequency tần suất

110 Từ vựng _ Động từ

Giải thích Theo ngữ cảnh, ta cần dùng từ để câu có nghĩa là “MCA Art Convention trao cho các nghệ sĩ cơ hội để kết giao và thảo luận về việc hợp tác”. Vì vậy, đáp án là (B) connect. Các phương án (A) eradicate (diệt trừ), (C) consist (bao gồm) và (D) discharge (sa thải, phóng ra) không phù hợp về nghĩa.

Dịch nghĩa Hội nghị Nghệ thuật MCA trao cho các nghệ sĩ một cơ hội hiếm có để kết giao và thảo luận về các cơ hội hợp tác đầy tiềm năng.

Từ vựng unique hiếm có potential tiềm năng collaboration sự hợp tác

111 Từ vựng _ Giới từ

Giải thích Sau chỗ trống là ngày tháng, trước đó là động từ “submit” nên có thể đoán được mạch văn sẽ là “nộp tài liệu trước ngày nào đó”. Giới từ “by” đứng trước mốc thời gian mang nghĩa là “không muộn quá” nên đáp án là (D).

Dịch nghĩa Hãy đảm bảo rằng bạn sẽ nộp tất cả tài liệu được yêu cầu cho phòng nhân sự trước ngày 31 tháng 5.

Từ vựng make sure đảm bảo chắc chắn submit nộp, đệ trình requested được yêu cầu personnel department phòng nhân sự

112 Từ vựng _ Trạng từ

Giải thích Từ cần điền là trạng từ bổ nghĩa cho động từ “find”. Trong các phương án (A) usually (thông thường), (B) extremely (cực kỳ), (C) definitely (chắc chắn) và (D) formerly (trước đây), trạng từ phù hợp nhất với ngữ cảnh là (C) definitely (chắc chắn).

Dịch nghĩa Ban Giám đốc đã thông báo rằng họ chắc chắn sẽ tìm được người thay thế cho vị CEO sắp thôi việc.

Từ vựng board of directors ban giám đốc announce thông báo find a replacement for tìm người/vật thay thế cho outgoing sắp thôi việc, sắp ra đi

113 Vị trí của tính từ _ Đứng sau động từ to be

Giải thích Ở sau động từ “to be”, ta có thể sử dụng một danh từ để giới thiệu chủ ngữ hoặc tính từ để mô tả trạng thái. Trong trường hợp này, nếu sử dụng danh từ (A) hesitation thì câu sẽ không có nghĩa, nên đáp án là tính từ (B) hesitant mô tả trạng thái “đang chần chừ”. Nếu ta nắm được cụm từ cố định “be hesitant to + động từ nguyên thể” (chần chừ làm gì) thì có thể chọn được ngay đáp án.

Dịch nghĩa Ông Johnson chần chừ khi ứng tuyển vào vị trí quản lý ở công ty MindTek vì thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ robot.

Từ vựng apply for ứng tuyển managerial position vị trí quản lý lack thiếu in the field of trong lĩnh vực robotics công nghệ robot, khoa học người máy hesitation sự chần chừ hesitantly một cách chần chừ

114 Từ vựng _ Tính từ

Giải thích Khi quan sát câu, ta thấy chỗ trống nằm giữa cụm từ cố định “a range of”. Thông thường, ta sử dụng cụm “a wide range of” với ý nghĩa “trong phạm vi rộng lớn, sự đa dạng, rất nhiều”. Trong các phương án đã cho, tính từ (D) diverse (đa dạng, nhiều) có nghĩa tương tự “wide” nên đây là đáp án. Ta có thể sử dụng từ “variety” thay cho “range”.

Dịch nghĩa Công ty ống dẫn nước Rondel cung cấp rất nhiều cơ hội học nghề cho những cá nhân nhiệt huyết.

Từ vựng plumbing hệ thống ống dẫn nước offer cung cấp, đưa ra range phạm vi apprenticeship sự học việc, học nghề enthusiastic nhiệt huyết, say mê individual cá nhân lasting liên tục several một vài durable lâu bền

115 Vị trí của trạng từ _ Bổ nghĩa cho động từ

Giải thích Từ cần điền là trạng từ đứng giữa chủ ngữ và động từ, đồng thời bổ nghĩa cho động từ này. Khi muốn đưa ra yêu cầu hoặc đề nghị người khác làm gì, đặc biệt là khi bản thân khó chịu với họ nhưng vẫn muốn thể hiện sự tôn trọng và lịch sự, ta thường dùng cụm từ “kindly ask”. Vì vậy, đáp án là (B) kindly (vui lòng, tử tế).

Dịch nghĩa Đạo diễn của vở kịch tối nay yêu cầu khán giả vui lòng không chụp ảnh trong suốt buổi biểu diễn.

Từ vựng director đạo diễn theatergoer khán giả đến rạp refrain from kiềm chế, cố nín performance buổi biểu diễn kindness sự tử tế

116 Vị trí của tính từ _ Bổ nghĩa cho danh từ

Giải thích Từ cần điền là tính từ đứng giữa mạo từ và danh từ, đồng thời bổ nghĩa cho danh từ này. Trong các phương án đã cho, quá khứ phân từ (A) estimated và hiện tại phân từ (B) estimating có thể đóng vai trò như một tính từ. Theo ngữ cảnh, ta cần điền một từ để tạo thành cụm có nghĩa là “ngày giao hàng đã được dự kiến” nên đáp án là (A) estimated (theo dự kiến).

Dịch nghĩa Khách hàng của cửa hàng nội thất Dillon có thể xem ngày giao hàng dự kiến trên trang thanh toán khi đặt hàng trực tuyến.

Từ vựng delivery date ngày giao hàng place an order đặt hàng estimation sự đánh giá, ước lượng estimate dự tính, ước lượng

117 Từ vựng _ Động từ

Giải thích Vì phần đầu của câu có đề cập đến việc “thu hẹp quy mô hoạt động”, theo sau là liên từ “and”, nên phần sau đó cũng phải có nội dung liên quan. Theo ngữ cảnh, ta cần điền một từ để tạo thành cụm có nghĩa là “ngừng cung cấp một số món hiện có trong thực đơn”. Vì vậy, đáp án là (C) discontinuing (ngừng).

Dịch nghĩa Krush Juice & Smoothies đang thu hẹp quy mô hoạt động và sẽ ngừng cung cấp một số món hiện có trong thực đơn.

Từ vựng downsize thu hẹp (quy mô kinh doanh để giảm chi phí) current hiện tại, hiện có reimburse bồi thường purchase mua determine quyết định

118 Vị trí của danh từ _ Đứng sau mạo từ

Giải thích Từ cần điền là danh từ đứng sau mạo từ “the” nên đáp án là (C) direction (sự chỉ đạo, hướng dẫn). Cụm từ “under the direction of” mang nghĩa là “dưới sự hướng dẫn của”.

Dịch nghĩa Dưới sự hướng dẫn của Giáo sư James Morton, nhóm nghiên cứu của Biosys Scotland đang nỗ lực phát triển những phương pháp chữa trị tiên tiến nhất.

Từ vựng research team nhóm nghiên cứu strive to cố gắng, phấn đấu làm gì cutting-edge tiên tiến nhất directly thẳng direct trực tiếp; chỉ đạo, hướng dẫn

119 Vị trí của tính từ _ Bổ nghĩa cho danh từ

Giải thích Từ cần điền là tính từ đứng giữa mạo từ "the" và danh từ "number", đồng thời bổ nghĩa cho danh từ này. Trong các phương án đã cho, hiện tại phân từ (B) overwhelming (áp đảo) và quá khứ phân từ (C) overwhelmed (bị áp đảo) có thể làm tính từ. Theo ngữ cảnh, ta cần điền một từ để tạo thành cụm có nghĩa là "số lượng lớn/áp đảo". Vì vậy, đáp án là (B).

Dịch nghĩa Công ty sẽ thuê thêm nhân viên trực tổng đài điện thoại làm việc bán thời gian để giúp giải quyết số lượng lớn cuộc gọi của khách hàng trong mùa bán lẻ bận rộn nhất.

Từ vựng telephone operator người trực tổng đài điện thoại deal with giải quyết retail bán lẻ overwhelmingly một cách áp đảo

120 Từ vựng _ Giới từ

Giải thích Theo ngữ cảnh, ta cần chọn đáp án (D) during (trong suốt) để tạo thành cụm có nghĩa là "sẽ giảm giá vé nhân ngày thiếu nhi trong tháng Sáu". Tham khảo thêm: giới từ "during" được dùng để diễn tả một khoảng thời gian nào đó đã xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc.

Dịch nghĩa Công viên nước Aquatastic sẽ giảm giá vé nhân ngày thiếu nhi trong tháng Sáu.

Từ vựng offer a discount giảm giá day pass vé ngày

121 Vị trí của trạng từ _ Bổ nghĩa cho tính từ

Giải thích Từ cần điền là trạng từ đứng giữa động từ "to be" và tính từ "suitable", đồng thời bổ nghĩa cho tính từ này. Vì vậy, đáp án là (B) equally (bằng nhau, ngang nhau, như nhau).

Dịch nghĩa Giám đốc marketing tin rằng khách sạn Burton và nhà hàng Willoughby đều là những địa điểm thích hợp cho bữa tiệc cuối năm.

Từ vựng suitable phù hợp venue địa điểm (để tổ chức sự kiện) year-end cuối năm banquet bữa tiệc equal bằng nhau, như nhau equality sự bình đẳng, tính ngang bằng

122 Từ vựng _ Giới từ

Giải thích Vì trước chỗ trống là nội dung liên quan đến việc điền đơn đăng ký, phía sau là cụm "mực đen hoặc xanh", nên đáp án là (D) with để tạo thành cụm có nghĩa là "điền bằng mực đen hoặc xanh".

Dịch nghĩa Đơn đăng ký cần phải được điền bằng mực đen hoặc xanh và ký tên bên dưới.

Từ vựng registration form đơn đăng ký fill out điền at the bottom ở bên dưới

123 Vị trí của danh từ _ Đứng sau giới từ

Giải thích Vì trước chỗ trống là giới từ "with" và hiện tại phân từ "increasing", nên ta cần điền vào chỗ trống một danh từ. Do đó, đáp án là (D) regularity (tính đều đặn, tính quy tắc). Phương án (B) regular cũng có thể được sử dụng như một danh từ với ý nghĩa là "khách hàng quen". Tuy nhiên, nếu ta sử dụng danh từ này thì trước đó phải có mạo từ nên đây là phương án sai.

Dịch nghĩa Nhân viên bộ phận chăm sóc khách hàng báo cáo rằng lỗi phần mềm máy tính đang xảy ra ngày càng thường xuyên hơn.

Từ vựng customer service chăm sóc khách hàng occur xảy ra regulate điều hòa, điều chỉnh regularly một cách đều đặn, thường xuyên

124 Từ vựng _ Động từ

Giải thích Chỗ trống cần điền một động từ phù hợp với từ "concern". Trong bài thi TOEIC, ta thường gặp các cụm từ cố định với "express" như "express one's gratitude" (bày tỏ lòng biết ơn) hay "express one's concern" (bày tỏ quan ngại). Vì vậy, đáp án là (D) expressed.

Dịch nghĩa Cư dân Femdale quan ngại rằng việc xây dựng trung tâm mua sắm theo đề xuất sẽ làm gia tăng tình trạng ô nhiễm tiếng ồn.